

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
Tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu (nếu có), model của thiết bị dự thầu (nếu có),	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu (nếu có), model của thiết bị dự thầu (nếu có),	<b>Không đạt</b>
<b>1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	a) Năm sản xuất: Hàng mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. b) Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp có thông tin, thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng hoặc đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn về thông tin, thông số kỹ thuật của hàng hóa nêu tại chương V của E-HSMT (kèm theo tài liệu chứng minh hàng hoá tốt hơn). c) Có bảng kê so sánh nêu rõ thông số kỹ thuật, ký mã hiệu (nếu có), hãng sản xuất, nước sản xuất của từng loại thiết bị dự thầu với thiết bị của E-HSMT.	<b>Đạt</b>

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	d) Nhà thầu cam kết hàng hoá tại chương V.	
	- Không đáp ứng một trong các điều nêu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa</b>		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và hiệu quả kinh tế, phù hợp với tiến độ thực hiện.	<b>Đạt</b>
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, phù hợp với tiến độ thực hiện.	<b>Không đạt</b>
<b>3. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
Tiến độ cung cấp hàng hóa: 25 ngày kèm theo bảng tiến độ cung cấp hàng hóa thể hiện chi tiết, cụ thể, đầy đủ các nội dung: tiến độ và thời gian cung cấp hàng hóa phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa; thời gian đào tạo chuyên giao công nghệ cho Chủ đầu tư.	Tiến độ cung cấp hàng hóa $\leq 25$ ngày và có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa thể hiện chi tiết, cụ thể, đầy đủ các nội dung: tiến độ và thời gian cung cấp hàng hóa phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	<b>Đạt</b>
	Tiến độ cung cấp hàng hóa $> 25$ ngày hoặc Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa</b>		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.	Có nêu và phù hợp với gói thầu.	<b>Đạt</b>
	Không có nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp với	<b>Không đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	gói thầu.	
	Không nêu được tác động của hàng hoá đối với môi trường hoặc không nêu biện pháp giải quyết.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành</b>		
Mức độ đáp ứng: nhà thầu phải trình bày được năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng: như chế độ bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng hoặc bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày nghiệm thu đưa hàng hóa vào sử dụng. Thuyết minh đầy đủ, hợp lý kế hoạch bảo hành, bảo trì sản phẩm và cam kết bố trí nhân viên sửa chữa, sẵn sàng thay thế thiết bị trong vòng 24 giờ ngay khi có yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu</b>		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Nhà thầu không có vi phạm quy định Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và kèm theo bản cam kết của nhà thầu.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu có vi phạm quy định Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>		_____